TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 29/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trưởng và ông Đinh Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các Bị cáo :

1. Họ và tên: **HOÀNG DUY M;** Tên gọi khác: Không;

- Sinh ngày: 26/02/1982, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Nơi cư trú: Thôn T, xã N - huyện V - tỉnh Yên Bái.

- Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: Nam.

- Con ông: Hoàng Đình Đ (đã chết), con bà: Lò Thị U (đã chết)

- Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1982; Con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

2. Họ và tên: **HOÀNG ĐÌNH T**; Tên gọi khác:Không;

- Sinh ngày: 03/03/1972, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Nơi cư trú: Thôn P, xã N - huyện V - tỉnh Yên Bái.

- Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam.

- Con ông: Hoàng Đình T (đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1954.

- Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1973; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo M*: Bà Đinh Thị H – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo T*: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Hoàng Đình C, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn 4, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

2. Chị Phùng Thị T, sinh năm 1982;

Trú tại: xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 30/7/2018, Hoàng Duy M nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông không quen biết hỏi mua 03 chỉ thuốc phiện để nấu cao. Bị cáo thỏa thuận với người mua giá bán 01 chỉ là 650.000đ. Hai bên hẹn nhau sáng ngày 31/7/2018 sẽ giao Ma túy tại khu vực đèo Khế thuộc xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Khoảng 15 giờ cùng ngày M gọi điện cho Hoàng Đình T, đặt mua 1.000.000đ thuốc phiện. T hẹn gặp M ở đường rẽ vào nhà M để lấy tiền. Sau khi nhận tiền, T đi đến khu vực gần UBND xã N - huyện V - tỉnh Yên Bái, gặp một người đàn ông lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua được 02 gói thuốc phiện với giá 1.000.000đ rồi trở về. Đến nhà, T chia 02 gói thuốc phiện ra thành 04 phần, 03 phần để bán cho M phần còn lại, T cất ở nhà để sử dụng.

Sáng ngày 31/7/2018, M gọi điện nhờ T chia thuốc phiện thành 03 gói sẵn để cho người đến lấy. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, M gọi điện cho Hoàng Đình C đến lấy hộ số thuốc phiện trên và đem sang đỉnh đèo Khế cho M.

M đến trước gặp người mua tại nơi đã hẹn. C đi sau, khi C tới thấy M đang nói chuyện với một người đàn ông lạ mặt, C đang định đưa gói thuốc phiện cho M thì bị tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, người đàn ông lạ mặt bỏ chạy. Tổ công tác Công an T thu giữ tại túi quần trước bên trái của C 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ chứa chất dẻo màu nâu đen.

C khai báo đây là thuốc phiện của M nhờ C cầm hộ. Tổ công tác Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản và niêm phong vật chứng, thu giữ của M 01 điện thoại SAMSUNG màu đen cả 02 mặt và 01chiếc xe mô tô BKS: 21F1-029.90; thu giữ của C 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng và 01chiếc xe mô tô BKS: 21K1-091.177. Rồi đưa M và C về trụ sở Công an huyện T để làm việc.

Ngày 31/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Hoàng Duy M và Hoàng Đình T. Quá trình khám xét tại nơi ở của M không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Quá trình khám xét tại nơi ở của T phát hiện, thu giữ tại gác xép phía trên giường ngủ bên trái theo hướng từ ngoài vào có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất dẻo màu nâu đen, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành niêm phong gói nilon này.

Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 31/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với 03 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất dẻo màu nâu đen thu giữ trên người của Hoàng Đình C được niêm phong trong phong bì giấy số 01; và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chưa chất dẻo màu nâu đen thu giữ tại nhà của Hoàng Đình T được niêm phong trong phong bì số 02.

Tại bản kết luận giám định số: 824/KLGĐ ngày 03/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"+ Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất dẻo màu nâu đen được niêm phong trong phong bì giấy số 01 gửi giám định là thuốc phiện; có tổng khối lượng là 0,721 gam, loại thuốc phiện .

+ Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất dẻo màu nâu đen được niêm phong trong phong bì giấy số 02 gửi giám định là thuốc phiện; có tổng khối lượng là 0,526 gam, loại thuốc phiện .

Thuốc phiện và các chế phẩm của thuốc phiện nằm trong Danh mục số II, số thứ tự 398, Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Ngày 03/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Duy M và Hoàng Đình T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*theo khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Đối với Hoàng Đình C là người vận chuyển ma túy cho M nhưng không biết việc M thỏa thuận mua bán thuốc phiện cho người khác, hành vi của C chưa cấu thành tội vận chuyển trái phép chất ma túy mà vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt hành chính đối với hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là: 1.500.000đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với Hoàng Đình T đã có hành vi tàng trữ 0,526 gam, loại thuốc phiện với mục đích để sử dụng, hành vi của T chưa cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà vi phạm vào Điểm a Khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, xử phạt 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông có đặc điểm cao 1,70m, mặt có râu, đầu cắt tóc ngắn đặt mua thuốc phiện của M, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông T khai mua thuốc phiện của người này ở gần cổng UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái về để bán cho M, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSND-TS ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các Bị cáo Hoàng Duy M, Hoàng Đình T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Xử phạt Bị cáo Hoàng Đình T từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03 tháng 8 năm 2018).

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Xử phạt Bị cáo Hoàng Đình M từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 03 tháng 8 năm 2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Khoản 2 Điều 106 của BLHS năm 2015.

- Số thuốc phiện hoàn trả sau giám định niêm phong trong 02 bì giấy số 824/KLGĐ ngày 03/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Duy M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Đình T là điện thoại các đối tượng dùng để liên lạc khi mua bán ma túy do vậy cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô BKS: 21K1- 917.77 nhãn hiệu SYM màu đen đã cũ thu giữ của Hoàng Đình C đây là đồ vật, phương tiện C sử dụng trong việc vi phạm pháp luật nên đề nghị tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 21F1-029.90 nhãn hiệu WAVE màu xanh đã cũ cho chị Phùng Thị T là phù hợp.

4. Phát biểu của Người bào chữa*:* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Duy M, Người bào chữa cho Bị cáo Hoàng Đình T đều nhất trí với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố đối với Hoàng Duy M và Hoàng Đình T. Đề nghị xử phạt các Bị cáo hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các Bị cáo, Người bào chữa cho Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, cho các Bị cáo mức án thấp nhất để các Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên toà hôm nay các Bị cáo Hoàng Duy M và Hoàng Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét và Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với lời khai của Người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/7/2018, tại đỉnh đèo Khế, thuộc xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã bắt quả tang Hoàng Duy M đang bán trái phép chất ma túy (thuốc phiện đen) cho một người không xác định được. Nguồn gốc chất ma túy là do M mua của Hoàng Đình T mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của các Bị cáo đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015. Cụ thể:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, Ma tuý là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, Người nghiện ma tuý có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người....Do đó, hành vi của các Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.
- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự.
- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo M có bố là người có công với Cách mạng. Do đó, cần cho Bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận, các Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Đối với Bị cáo T, ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với M, T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng 0,526g, nên tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của T nghiêm trọng hơn M. Mặt khác, Bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn Bị cáo T. Do đó cần xử Bị cáo T mức hình phạt cao hơn Bị cáo M, áp dụng Điều 38 của BLHS năm

2015, xử phạt các Bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức hình phạt thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của Người bào chữa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ".*

Theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định: Các Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với Hoàng Đình C là người vận chuyển ma túy cho M nhưng không biết biết việc M thỏa thuận mua bán thuốc phiện cho người khác, hành vi của C chưa cấu thành tội vận chuyển trái phép chất ma túy mà vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt hành chính đối với hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là: 1.500.000đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với Hoàng Đình T đã có hành vi tàng trữ 0,526 gam, loại thuốc phiện với mục đích để sử dụng, hành vi của T chưa cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà vi phạm vào Điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, xử phạt 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông có đặc điểm cao 1,70m, mặt có râu, đầu cắt tóc ngắn đặt mua thuốc phiện của M, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông T khai mua thuốc phiện của người này ở gần cổng UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái về để bán cho M, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Duy M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Đình T là điện thoại các đối tượng dùng để liên lạc khi mua bán ma túy do vậy cần tịch thu, bán sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô BKS: 21K1- 917.77 nhãn hiệu SYM màu đen đã cũ thu giữ của Hoàng Đình C đây là đồ vật, phương tiện C sử dụng trong việc vi phạm pháp luật nên đề nghị tịch thu, bán sung quỹ nhà nước.

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 21F1-029.90 nhãn hiệu WAVE màu xanh đã cũ cho chị Phùng Thị T là phù hợp.

Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho các Bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[7] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo*:* Các Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Hoàng Duy M.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Hoàng Đình T.

- Tuyên bố Bị cáo Hoàng Duy M và Bị cáo Hoàng Đình T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo Hoàng Duy M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 03 tháng 8 năm 2018).

- Xử phạt Bị cáo Hoàng Đình T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 03 tháng 8 năm 2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo T và Bị cáo M.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, bán sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng thu của Hoàng Duy M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng thu của Hoàng Đình T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng, 01 chiếc xe mô tô BKS: 21K1- 917.77 nhãn hiệu SYM màu đen đã cũ đều thu của Hoàng Đình C.

- Tịch thu và tiêu hủy 0,599g thuốc phiện được đựng trong Bì giấy số 01 và 0,415g thuốc phiện được đựng trong Bì giấy số 02 là mẫu vật còn lại sau giám định đều được đựng trong Bì giấy số 824/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 19/11/2018.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Hoàng Duy M và Hoàng Đình T, mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.